



HAI BÀ TRƯNG

NGUYỄN THỊ VINH

Nhớ về hai trường nữ trung học Trưng Vương, Hà Nội và Sài Gòn, trước năm Năm Tư và Bảy lăm.

Tặng các bạn từng học trường Trưng Vương Hà Nội & Sài Gòn.

Tùy bút của Nguyễn Thị Vinh.

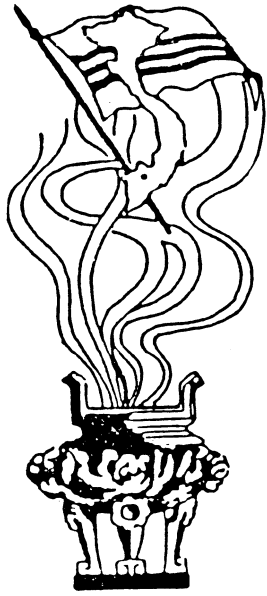
Mỗi khi nhắc đến trường Trưng Vương, tôi lại nhớ ngay đến các cô gái "trường áo tím", tùy theo thời, ngồi trên xe tay kéo (pousse-pousse), trên xe đạp, xe Velo Solex hay xe ô-tô nhà có tài xế riêng đưa đón... đó là niềm mơ ước của những cô gái nhà nghèo. Riêng tôi, qua các trang sách "diễn ca", những câu hát dân gian, nói về chiến công hiển hách của Hai Bà, đã in hẳn vào tôi từ tuổi ấu thơ. Những buổi tối buồn ngủ riu mắt vẫn phải ngồi học thuộc lòng bài sử "Thú thần Tô Định gian hùng. Giết người Thi Sách là chồng Trưng Vương...", buồn ngủ và học; học và buồn ngủ, cứ thế, nên đôi khi trong những giấc mơ, tôi đã được "gặp" Hai Bà

cầm kiếm, cưỡi voi...Nên nỗi ước ao "được học Trưng Vương" của tôi, có nghĩa là được học ở trường nữ trung học Trưng Vương, tới nay, dường như vẫn chưa phai nhạt mấy...

Tà áo dài bay trong gió dưới sắc nắng của trời Hà Nội vào buổi chớm xuân hay tàn thu, với tôi thời mới lớn, có một cái gì đó nửa như lãng mạn, nửa như giàu sang. Giàu không hẳn là sang. Nhưng nhờ sự sang cả, đã làm giàu cho tâm hồn người Hà Nội, qua thơ nhạc.

Các bạn hẳn chưa quên, một thời dài ở trong nước, các nữ sinh chúng ta, nói riêng, như những con châu chấu cộc, không vì nghèo khó mà vì người ta lên án cái áo dài của bạn gái chúng ta là dấu vết "tiểu tư sản", cần gột bỏ. Các nữ sinh đến trường đều phải mặc áo cánh. Tranh, tượng, nhạc, thơ và cả trong đáy mắt mọi người chỉ u ám một màu cổ úa, xỉn, màu của quần áo thời chiến, kéo dài mãi sau chiến tranh.

Yêu kính Hai Bà nên tôi thương cả những gì mang tên Hai Bà, từ đường phố tới trường học. Tôi mến luôn cả những người được "học Trưng Vương". Hà Nội, sau tháng Bảy năm Năm Tư, vắng bóng tà áo dài Trưng Vương? Tôi không rõ lắm vì tôi đã vào Sài Gòn từ năm Năm Hai.



Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 ở Sài Gòn, đứng bên này thảo cầm viên, khi nhìn sang trường Trưng Vương bên kia đường, gây cho tôi một ấn tượng buồn bã khó quên. Còn đâu những tà áo tím, những mái tóc thề, giọng cười nói ríu rít của các nữ sinh trước lúc chia tay. Trước cửa trường bấy giờ, lúc ồn ào biểu ngữ ca tụng "cách mạng", khi vắng vẻ bóng người. Các em nữ sinh từng đọc sách của tôi thời gian đó ở đâu? Di tản. Về vùng kinh tế mới nơi chốn rừng sâu, nước độc, hay xung vào đội đi thu, gom đốt sách? Đốt những cuốn mà giờ đây người ta đang cho tái bản một phần lớn, vì bán chạy.

Tôi không còn thấy tà áo dài của các nữ sinh Trưng Vương bay nữa. Các tà áo bay, như thơ, chẳng nuôi nổi thân ai. Nhưng chúng di dưỡng tâm hồn con người. Chính sự nghèo nàn về tinh thần đã sinh ra khẩu lệnh cấm áo dài; áo cộc, áo cánh không có tà, không bay được. Như tâm hồn, chỉ khi nào có khoảng không gian lớn, nó mới vượt được thời gian và để lại cho các thế hệ sau những giá trị muôn đời về Tình Người. Cái "không gian tinh thần" ấy, vượt qua bản thể cá nhân, gia đình, bè đảng, phóng rộng ra mười phương, mà nơi gần nhất, Dân Ta và Nước Minh.

Cái "không gian tinh thần" ấy, tôi đã thấy có ở nơi Hai Bà. Người ta gọi Bà Chị: Trưng Trắc và Bà Em: Trưng Nhì, theo cổ ngữ Việt thời Mẹ được gọi là Cái và Cha là Bố, thì Trưng Trắc có nghĩa: Bà Trưng Một; Trưng Nhì, bà Trưng Hai

Hai Bà Trưng, hai vị anh thư, hai vị nữ hoàng đầu tiên và độc nhất của Việt Nam ở phương Đông, có thể cả thế giới. Hai Bà lên ngôi cao nhờ chính sự nghiệp đánh giặc của người phụ nữ "chân yếu, tay mềm". Hai Bà đã hiển Thánh trong tâm hồn người Việt. Cả nước biết ơn, sinh ra lòng thờ phụng. Hai Bà không từ nơi hậu cung đi ra chốn triều nghi. Ngai vàng của hai bà không phải là thanh gươm nhan sắc và thủ đoạn chính trị, mưu mô tranh ngôi mà làm nên quyền lực như Vũ Tắc Thiên hoặc Cléopatre hay Từ Hy.

Hai Bà không chỉ vồn vện là niềm kiêu hãnh chung cho chị em bạn gái; vâng, tôi còn muốn nhấn mạnh một điều này: Niềm kiêu hãnh, cần, nhưng riêng tôi, tôi vẫn thường tự hỏi: Mình thật sự đã sống xứng đáng với công lao "vị quốc vong thân" của Hai Bà chưa? Hãy khoan nói tới việc Nước. Chỉ riêng chuyện Nhà, ngọn đuốc người vợ thương yêu chồng thấp lên, rửa hận cho chồng; tấm gương sáng của tình chị em gắn bó; tình bạn gái với nhau (khi tướng, binh dưới trướng phần đông thuộc nữ giới); và theo thiển ý tôi, cao hơn tất cả, là ý thức về quyền làm Người. Đàn ông hay đàn bà cũng làm Người như nhau. Vậy, ý thức Bảo vệ Quốc gia và ý thức Lo toan Việc nhà không chỉ dành riêng cho nam giới. Phụ nữ chúng ta nếu không ý thức về quyền Làm Người, sẽ không bao giờ có Nữ quyền Bình đẳng với nam giới. Tôi mạnh dạn nghĩ rằng, cho đến nay, phụ nữ chúng ta nhất là các bạn có học vấn đã thấu hiểu vấn đề này.

Vương triều họ Trưng chỉ được ba năm* nhưng đền thờ Hai Bà ngày nay hầu như ở tỉnh nào cũng có. Đền thờ chính ở làng Hát Môn, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây. Đồng Nhân, gần Hà Nội, cũng

có Đền Hai Bà, hàng năm vào ngày 6 tháng 2 âm lịch, lễ viếng sớm trở thành Lễ Hội Hai Bà.

Nhưng, ngôi đền Hai Bà lớn lao nhất, lạ thay, lại nằm trong trái tim bé bỏng của phần đông bạn gái chúng ta. Từ ý nghĩa thiêng liêng đó, nảy sinh trong tôi niềm mơ ước, Hội ái hữu Trưng Vương, có nên nghĩ đến lập một Đền thờ Hai Bà hoặc đúc tượng Hai Bà tại hải ngoại, ở nơi nào có đông người Việt nhất. Hội sẽ dùng nơi này làm Trung tâm Sinh hoạt, mọi ngành nghề, bao gồm các vấn đề liên quan đến nữ giới., từ học thuật, giải trí tới việc tổ chức gia đình, nuôi dạy con cái...

Đây cũng là những thanh gươm báu tinh thần của Hai Bà, truyền lại cho nữ giới, bạn gái chúng ta, để chúng ta lấy nơi này làm trung tâm trong công cuộc khuyến học các thế hệ con em về truyền thống Việt Nam. Để chính chúng ta hiểu mình và hiểu nhau trong Tình Chị Em, biết quý trọng gia đình và yêu mến cuộc sống nhiều hơn, nhiều hơn nữa.

Nhờ Trời thương, đời riêng mỗi chúng ta ở hải ngoại, nếu chưa yên nhưng cũng tạm ổn, có thể nào với niềm kiêu hãnh "con cháu Hai Bà", chúng ta coi như không bao giờ nhìn thấy hay chưa bao giờ nghe nói đến những cuộc đời bất hạnh của nhiều phụ nữ ở quê nhà. Có những em bé gái, tới những cô gái, bao nhiêu người nữ đang bị vùi dập, hành hạ triền miên trong một xã hội "cá lớn nuốt cá bé" hoặc trong nhiều gia đình mà triết lý sống là "mạnh được yếu thua". Chúng ta chỉ làm giỗ, chỉ tưởng niệm Hai Bà không thôi, cũng chưa phải là niềm khát vọng cháy bỏng về quyền Làm Người của từng Phụ Nữ Việt Nam.

Đa số những người phụ nữ ở hải ngoại mà hôm nay đây, theo tôi được biết, có mặt trong mọi

ngành, từ Luật, Y, Dược, tới Chính trị Kinh doanh, Giáo dục, Báo chí, Văn học... Chúng ta thật sự hãnh diện về điều này. Nhưng còn lời dạy của Ông Bà xưa đã gửi lại cho đời nay: "Giặc đến nhà, đàn bà phải đánh" thì sao? Giặc bây giờ, như ong trong tay áo và trên cả nước Việt Nam vẫn còn bao thứ "Tô Định" tham tàn, ác bạo! Hàng chục triệu người phụ nữ Việt Nam thất học, bị mua đi, bán lại như một món hàng, nghe đâu như chuyện hư cấu, nhưng sự thực lại đang xảy ra hàng ngày. Họ có phải là con cháu Hai Bà không? Tôi ước ao, chúng ta nên cố gắng

bằng cách nào đó, để lấy lại niềm kiêu hãnh cho họ. Thưa các bạn nữ sinh Trưng Vương, thời gian dường như vô nghĩa đối với các bạn, khi bao nhiêu kỷ niệm đi từ ngoài cổng trường vào đến lớp học, trên các trang sách còn thơm mùi giấy, vẫn tươi rói những mắt cười các bạn lúc trông thấy quả sấu dầm đường, thấy trái me chín thơm, còn ngon hơn cả ô-mai mơ? Kỷ niệm bao giờ cũng đẹp, nhất là lại được nuôi dưỡng trong những tâm hồn đẹp.

Ôi! Tự hào và vui mừng biết mấy, khi chúng ta nghĩ mình là: Con Cháu Hai Bà! Hai Bà Trưng.

Trưng Vương, trường nữ trung học Trưng Vương, những âm thanh đó mỗi lần nhắc đến, vẫn làm rộn rã cả tâm hồn tôi, như sóng Hát giang, nơi mà dòng sông nước trong vẫn gợn lên muôn vàn ánh sáng lấp lánh, bao bọc lấy Hai Bà, tiếng sóng vỗ đều nhịp, bất tận như những dòng nhạc cất lên bài ca "Hồn Thiêng Sông Núi."

* Một chút sử liệu:

Cách nay 1962 năm, năm Canh Tí 0040 sau Tây lịch, do chính sự tàn ác, bạo ngược của Thái thú Tô Định ở quận Giao Chỉ, đã giết Thi Sách



(chồng Bà Trưng Trắc), ở châu Diên (đầu thế kỷ 20, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên). Bà Trưng Trắc, con gái quan Lạc tướng ở huyện Mê Linh (làng Hạ Lôi, huyện Yên Lãng, tỉnh Phúc Yên), cùng với Bà Trưng Nhị nổi lên đánh quan tham Tô Định khiến y phải chạy về quận Nam Hải. Cũng cần phải nhắc lại, thời kỳ Bắc thuộc lần thứ nhất, sau khi Triệu Đà thua trận, nước Nam Việt mất, bị vua nhà Hán đổi tên thành Giao Chỉ bộ, gồm 9 quận, trong đó ba quận Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam chính là Bắc Việt và mấy tỉnh miền bắc Trung Việt sau này. Tỉnh Quảng Đông thời ấy gồm hai quận Nam Hải và Hợp Phố. Hai quận Thương Ngô và Uất Lâm là tỉnh Quảng Tây. Đảo Hải Nam gồm hai quận Châu Nhai và Đạm Nhĩ. Cách nay 19 thế kỷ, tất cả các địa danh kể trên đều thuộc nước Nam Việt tức Việt Nam, nên khi vua Gia Long xin quốc hiệu là Nam Việt, nhà Thanh sợ lẫn lộn, liền đổi ngược lại; và ngày nay, từ năm 1958, Việt Nam chúng ta lại mất thêm các đảo Hoàng Sa, Trường Sa và ải Nam Quan cùng một phần lớn vịnh Bắc Việt, năm 2000. Bắc thuộc lần thứ nhất, từ năm 0111 trước Tây lịch tới năm 0039 sau Tây lịch, vị chi 150 năm; Bắc thuộc lần thứ hai, từ năm 0043 tới năm 0514 sau Tây lịch, 471 năm; Bắc thuộc lần thứ ba, từ năm 0603 tới năm 0939, gồm 366 năm. Hiểu được từ khi Hai Bà tuần tiết, năm 0043, tới năm 0939, sau 896 năm, Ngô Quyền mới đưa nước ta vào thời kỳ Tự chủ, mới thấy sau Hai Bà Trưng, về phía nữ, chỉ có Bà Triệu dấy binh, ở vị trí người thủ lĩnh, trực tiếp cầm quân, thẳng tay trừ giặc cướp nước. Chúng ta càng thấy rõ vị trí đặc biệt của người đàn bà, con gái Việt Nam, càng nhìn ra công lao trời biển của Hai Bà.

NGUYỄN THỊ VINH

Rót Rượu Cho Dòng Sông

*Xưa ta uống rượu bên sông này
Lòng tạnh nhưng trời mưa bụi bay
Gió không đuổi nhạn chân mòn mỏi
Chẳng tiễn ai mà ta cũng say*

*Giữa trưa tìm chính mình không thấy
Bạn bè lác đác từng đám mây
Khua chân nước đục ngẫu tâm sự
Ai giữ cho người cho ta đây?*

*Rượu còn chưa với chiều đã cạn
Ngày còn chưa đi người đã xa
Nghiêng chai rót xuống sông câm lặng
Gửi chút ta về bạn hữu ta*

*Để sông lại một đời vô định
Để mây lại một đời vô danh
Để ta lại một đời vô ngã
Để đời lại đời đời vô mình*

*Bạn bảo ta sông cuộn cuộn chảy
Bạn bảo ta sông lặng như tờ
Rượu còn nửa chai đời cũng vậy
Xá gì ý nghĩa một cơn mơ?*

*Nay ta trở lại dòng sông cũ
Rượu đã nhạt trong chai nhẹ không
Ta thấy sông im nằm say ngủ
Còn chính ta là sông mệnh mỏng...*

Long An - 1980